

Số: 47/KH-THPTTN

Bến Cát, ngày 11 tháng 5 năm 2015

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT TÂY NAM
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến sự nghiệp đổi mới giáo dục Việt Nam. Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH 12, ban hành ngày 25/11/2009); Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trên cơ sở đó, Trường THPT Tây Nam xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2010 – 2015 trước đây.

Trường THPT Tây nam tọa lạc tại đường DT744, ấp An Thuận, xã Phú An, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Trường THPT Tây Nam có quy mô đảm nhận hàng năm khoảng trên 25 lớp với 1000 học sinh. Các năm vừa qua chất lượng đào tạo của trường ngày càng cao, nên đã tạo được niềm tin ở phụ huynh và học sinh trong địa bàn TX Bến Cát, cũng như trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Năm 2010 trường được khởi công xây mới và đưa vào hoạt động. Toàn bộ khuôn viên nhà trường có diện tích 14.600 m² và đây cũng chính là hiện trạng của trường THPT Tây Nam ngày nay.

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường THPT Tây Nam luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, áp dụng công nghệ thông tin và cải tiến phương pháp giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Trang bị đầy đủ trang thiết bị giảng dạy và nâng cao thể chất. Đào tạo các thế hệ học sinh thành đạt, góp phần xây dựng và phát triển nền giáo dục của đất nước.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015– 2020 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Tây Nam là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông; mặt khác trường THPT Tây Nam sẽ cùng với các trường THPT trong toàn tỉnh xây dựng ngành Giáo dục Đào tạo tỉnh nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Tây Nam là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm Trường THPT Tây Nam quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục TX Bến cát nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Học sinh

1.1.Điểm mạnh

- Phần lớn học sinh chịu khó phấn đấu trong học tập.
- Đạo đức tác phong tốt, lễ phép, biết kính trọng thầy cô.
- Ham học hỏi, năng động, tích cực, yêu thích thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa.
- Đa số được gia đình quan tâm, chăm lo đến việc học.
- Có ý thức kế thừa truyền thống của các thế hệ đi trước.

1.2.Điểm yếu

- Điểm đầu vào lớp 10 còn thấp so với mặt bằng chung trong tỉnh
- Một số học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác trong học tập, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong học tập và hoạt động phong trào.
- Không ít học sinh được cha mẹ nuông chiều quá mức. Một số bậc phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.
- Vẫn còn học sinh có biểu hiện chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường và quy định của pháp luật.

2. Đội ngũ

2.1. Điểm mạnh

- Giáo viên giàu kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng trình độ chuyên môn.

- 100% đạt chuẩn đào tạo, 7% Cán bộ - Giáo viên đạt trên chuẩn. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đa số tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò.
- Nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

2.2.Điểm yếu

- Một số giáo viên còn bảo thủ, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.
- Một số giáo viên chưa quan tâm đến giáo dục cá thể.
- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý lớp.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Khó áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động chuyên môn lẫn phong trào.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

3.1. Điểm mạnh

- Trường lớp đang được xây dựng mới, cơ sở vật chất kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.
- Trang thiết bị được đầu tư đầy đủ tương đối đầy đủ.
- Các phòng làm việc được trang bị máy móc đầy đủ

3.2.Điểm yếu

- Công tác quản lý, sử dụng còn hạn chế vì viên chức phòng bộ môn mới được tuyển dụng chưa có kinh nghiệm..

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường: Khai thác tiềm năng hoạt động của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả mong muốn.

4. Thông tin

4.1. Điểm mạnh

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học.
- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

4.2. Điểm yếu

- Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.
- Thông tin 2 chiều đôi khi không kịp thời.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường: Tìm kiếm thông tin còn chậm.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh



- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý.

5.2. Điểm yếu

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp
- Thu nhập của một số giáo viên, nhân viên còn thấp

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Hạn chế các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

6.1. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.
- Kết quả học tập của học sinh rất khả quan, trên 35% học sinh đạt khá – giỏi.
- Các tổ bộ môn hoạt động đều tay nhất là các môn Toán, Hóa – Sinh - KTNN, Ngữ văn.

6.2. Điểm yếu

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít GV còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp.
- Phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả chưa cao.
- Một số bộ môn còn chưa đầu tư cao vào việc đào tạo học sinh giỏi nhất là ở khối 10, 11.
- Một bộ phận nhỏ GV chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục, quản lý HS, sự tín nhiệm của HS và đồng nghiệp thấp.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chưa có điều kiện quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.
- Đội ngũ giám thị chưa chuyên nghiệp.
- Vẫn còn học sinh thi lại và lưu ban.

7. Lãnh đạo và quản lý

7.1. Điểm mạnh

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.
- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường
- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.
- Quan tâm chăm sóc đến đời sống CB-GV-CNV

7.2. Điểm yếu

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng còn hạn chế.
- Chưa phát huy hết năng lực của giáo viên .

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Đội ngũ giáo viên còn bị áp lực về thời gian

TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ:

Tổng số CB, GV, NV: 70, trong đó: BGH: 02 (còn thiếu 1), Giáo viên dạy lớp 52, viên chức phòng bộ môn và nhân viên: 16. Cụ thể:

KHỐI VĂN PHÒNG

BGH	KẾ TOÁN	VĂN THƯ	XLDL	GIÁM THỊ	Y TẾ	PHỤC VỤ	BẢO VỆ
2	1	1	1	2	1	1	2

PHỤ TRÁCH PHÒNG CHỨC NĂNG

THƯ VIỆN	THIẾT BỊ	P.LÝ	P.HÓA	P.SINH	P.TIN	P.ANH	BTĐ
1	1	1	1	1	0	1	1

GIÁO VIÊN DẠY LỚP

TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	SỬ
8	5	5	3	3	6	3

ĐỊA	ANH	GDCD	TD	QP-AN	KTCN	KTNN
3	7	2	3	2	1	1

CHẤT LƯỢNG HỌC SINH

* Năm học 2014 – 2015:

Học lực:		GIỎI		KHÁ		TB		LƯU BAN	
S□	s□	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K 10	270	32	11.9	90	33.3	122	45.2	26	9.6
K 11	170	22	12.9	67	39.4	79	46.5	2	1.2
K 12	205	18	8.8	105	51.2	82	40		0
	645	72	11.2	262	40.6	283	43.9	28	4.3

Hạng kiểm:

	TỐT		KHÁ		TB		YẾU	
S□	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

s□								
645	518	80.3	96	14.9	26	4.0	5	0.8

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Văn kiện đại hội XI của Đảng cộng sản Việt Nam
- Nghị quyết số 29 –NQ/TW của BCHTW về đổi mới căn bản , toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị quyết số 44/NQ-CP về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH 12, ban hành ngày 25/11/2009); Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ chế mới về quản lý kinh tế - xã hội .

1.1.Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

1.2.Thách thức

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu:

- Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

1.3.Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Các thành viên trong nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường.

- Đầu tư nhiều công sức, trí tuệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học tùy theo khả năng của từng người.

- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải được điều chỉnh.

- Môi quan hệ hợp tác giữa các thành viên được cải thiện.

2. Kinh tế

2.1. Thuận lợi

- Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Thách thức

Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Thường nảy sinh tâm lý so sánh thu nhập của GV trong trường với việc làm thêm, dạy thêm bên ngoài.

- Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên tạo tâm lý không an tâm công tác.

3. Văn hóa

3.1. Thuận lợi

- Đa số các thành viên đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.

- Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

3.2. Thách thức

- Mỗi người một cá tính, thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc vô cùng khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không được tập thể chấp nhận.

- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ỳ trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.

- Các luật lệ, quy định, chuẩn mực xã hội, cùng với những quan niệm khác nhau giữa các thành phần trong xã hội không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra hàng ngày. Hay nói khác hơn chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

3.3.Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Giữa nhận thức và hành động còn nhiều khoảng cách khá xa. Tính bảo thủ của một bộ phận giáo viên – nhân viên là rào cản cho việc xây dựng một nền văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

4. Xã hội

4.1.Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”.

- Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khá năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

4.2.Thách thức

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi game online làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

4.3.Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Quản lý học sinh cần sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh. Mọi quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

*** Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài trường THPT Tây Nam đối mặt với thời cơ và thách thức sau:**

Thời cơ:

- Có sự tín nhiệm cao của học sinh và phụ huynh học sinh trong địa bàn.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi.

- Nhà trường đạt những thành tích đáng khích lệ được lãnh đạo, chính quyền các cấp, phụ huynh và nhân dân đánh giá cao; trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và Sở GD-ĐT;

- Đảng, Nhà nước và ngành từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại;

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

Thách thức:

- Điểm đầu vào lớp 10 còn thấp.

- Chương trình và Sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm 2018. Bên cạnh đó là những quy định mới về thi cử.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế;
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục và đào tạo;
- Điều kiện để duy trì và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên;
- Khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kì vọng của xã hội;
- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận phụ huynh học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em;

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng nhân văn, đội ngũ tâm sâu, giàu đức, sức trụ, đủ tài để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình; giúp cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Tầm nhìn:

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo ra những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

3. Giá trị cốt lõi :

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc;
- Lòng nhân ái, lòng tự trọng;
- Tính đoàn kết, tính trung thực;
- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;
- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;
- Tính kiên trì
- Năng động
- Hòa nhập

4. Phương châm hành động

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn và bền vững”

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

1. Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

3. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THPT tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể.

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi về năng lực chuyên môn;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả Công thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả;

- Ít nhất 30% cán bộ quản lý có trình độ Thạc sỹ

- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 02 giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ (Trừ các tổ có ít hơn 5 thành viên)

2. Học sinh

- Qui mô: Trường đạt hạng II, tiến tới đạt hạng I trong năm học 2017 - 2018

- Chất lượng học tập:

+ Trên 40% học lực khá, giỏi ;

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 5%, học sinh kém dưới 0,5 %;

+ Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu Đại học: 70 % ;

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh tăng số lượng qua từng năm học.

- Chất lượng hạnh kiểm: trên 85% hạnh kiểm khá, tốt

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: không quá 1%

3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng, sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập và bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy, học đạt chuẩn.

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn;

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường;

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”.

4. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, là danh dự và thương hiệu của nhà trường”

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh;

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn,

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Tạo điều kiện, động viên GV có năng lực học sau đại học;

- Tổ chức cho nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu;

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Tập trung chỉnh sửa CSVC, đầu tư trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn;

- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm phòng bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường;

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường;

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Tổ trưởng tin học

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các mạnh thường quân là cựu học sinh của nhà trường;

- Tìm đối tác liên kết giáo dục phù hợp với pháp luật và thực tiễn giáo dục;

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh;

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện:

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

1.1. Tổ chức:

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Phổ biến kế hoạch chiến lược:



Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB – GV – NV, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.3. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2015 – 2017

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2018 – 2020

1.4. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo:

1.4.1. Hiệu trưởng:

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

1.4.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn chọn.

1.4.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động học sinh và CSVC:

Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

1.4.4. Thư ký Hội đồng:

Hỗ trợ các phó ban đề nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

1.4.5. Chủ tịch Công đoàn:

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

1.4.6. Bí thư Đoàn trường:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

1.4.7. Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

1.4.8. Tổ Văn phòng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

1.4.9. Tổ trưởng công đoàn:

Phối hợp với tổ trưởng bộ môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

1.4.10. Giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

2. Phương thức kiểm tra, đánh giá:

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

- Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo về cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung.

- Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông.

- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2020.

- Điều lệ trường phổ thông.

- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.

- Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân TX Bến Cát và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về kế hoạch năm học.

Biện pháp thực hiện:

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.



- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.
- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.
- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

3. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả:

3.1. Đối với học sinh:

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá;
- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được để đánh giá.
- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.
- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.
- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.
- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

3.2. Đối với tập thể CB-GV-NV:

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.
- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.
- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.
- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Chủ tịch CĐCS;
- Bí thư Đoàn trường;
- TTCM, TTVP;
- Niêm yết;
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Minh Giảng

Trương Minh Giảng